TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**
Số: 38/2018/QĐST - HNGĐ	*TP Thanh Hoá, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Minh H

Nơi ĐKHKTT: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trần Văn T

Địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Trần Gia H sinh ngày 19/3/2016. Giao cháu Trần Gia H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi cháu Trần Gia H thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Minh H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004795 ngày 18/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKS TPTH;
- UBND P. Phú Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(***Đã ký)***

Lê Thị Tân